

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 25 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST - HS ngày 22/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST - QĐ ngày 05/5/2021; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh B, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1978; Nơi sinh: xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, Nguyễn Thanh B trú tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 077.927.6616 của một người đàn ông tên C ở thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc bảo B xuống khu vực giáp xã Đ và xã P, gần nhà đóng gạch xi để lấy pháo. Do trước đó khoảng 02 ngày đến 03 ngày, C vào quán của B để sửa xe và hai bên đã thỏa thuận C bán cho B 04 cối pháo với giá 800.000 đồng/cối. Sau khi nghe điện thoại của C, do không có xe ở nhà nên B lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Hữu N ở cùng thôn hỏi "Mày đang ở đâu", N trả lời "Tao đang ở nhà". B bảo N chở B xuống dưới này tí. N đồng ý và điều khiển xe máy AIRBLADE, BKS: 88B1-104.89 của N sang nhà B, chở B đi. Khi đi đến khu vực đường đê thuộc thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô thì gặp 01 người đàn ông dựng xe máy ở đó, B bảo N dừng xe cho B xuống xe. N đứng trên bờ đê quay đầu xe hướng về xã Đ đứng chờ còn B và C đi xuống một ngách nhỏ ở ven đê nói chuyện. B kiểm tra thấy đúng là pháo hoa nổ như đã thỏa thuận nên đưa cho C số tiền 3.200.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe máy đi đâu không biết còn B xuống dưới đê đang mang pháo lên thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 khối hình hộp được đựng trong bao tải sắc rắn, màu trắng, bên ngoài mỗi khối hình hộp được bọc giấy màu đỏ, trên giấy có in nhiều chữ nước ngoài không đọc được, có tổng trọng lượng 7,7kg. Mỗi hộp có 01 dây dẫn màu xanh, các khối hộp có kích thước 16,5 x 17,5 (cm) được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng của Bình.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 18/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô quyết định trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh B, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 257/KLGD ngày 23/01/2021 kết luận: "04 (bốn) khối hộp mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 7,737kg (bảy phẩy bảy ba bảy ki lô gam, không kể hộp giấy cattong bao gói)".

Đối với người đàn ông tên C bán pháo cho Nguyễn Thanh B do B chỉ biết người đàn ông này tên C ở thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, không xác định được tên tuổi, lai lịch và các thông tin khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu N, quá trình điều tra xác định N không biết việc Bình trao đổi mua bán hàng cấm (pháo nổ) với C nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với số thuê bao số 077.927.6616 quá trình xác minh, xác định: Số điện thoại này được đăng ký bằng số chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh L, HKTT: Phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Thanh L đã chết năm 2018.

Về vật chứng thu giữ:

- A1 = 7,737kg pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 5,786kg mẫu cùng toàn bộ bao gói.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ, thu giữ của B

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ hàng cấm như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKS ngày 01/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Thanh B về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thanh B giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn

Thanh B phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B tù 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao Bị cáo B cho UBND xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả trưng cầu giám định, lời khai người làm chứng, cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 18/01/2021, tại khu vực đường đê thuộc thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thanh B có hành vi tàng trữ 7,737kg pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ) bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Thanh B đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) của Nguyễn Thanh B đã xâm phạm đến chế độ quản lý pháo của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ

án này bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người lao động thuần túy, có nhân nhân thân tốt. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố dễ thương xuyên đau yếu, em trai là Nguyễn Văn D bị mắc bệnh tâm thần phân liệt mãn tính nhiều năm, thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện tâm thần. Nhiều khi lên cơn không kiểm soát được hành vi và nhận thức cần có người có sức khỏe chăm sóc và bị cáo hiện đang là người trực tiếp chăm sóc mỗi khi anh D đi điều trị tại bệnh viện (có xác nhận của địa phương). Xét hoàn cảnh gia đình và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cho bị cáo cải tạo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 5,786kg mẫu cùng toàn bộ bao gói là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 bao tải sắc rằn màu trắng là công cụ phương tiện cất giấu hàng cấm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ, thu giữ của Bình, là phương tiện liên lạc để B và C trao đổi mua bán hàng cấm (pháo nổ) nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Thanh B không có công việc, thu nhập ổn định và gia đình hiện đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế được địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông tên C bán pháo cho Nguyễn Thanh B do B chỉ biết người đàn ông này tên C ở thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,

không xác định được tên tuổi, lai lịch và các thông tin khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Hữu N, quá trình điều tra xác định N không biết việc Bình trao đổi mua bán hàng cấm (pháo nổ) với C nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải sắc rằn màu trắng và mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định gồm A1 = 5,786kg mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, vỏ màu đen, đã cũ thu giữ của Bình.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 06/4/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

